

KẾ HOẠCH

Chuẩn hóa nghiệp vụ, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 286/CTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND thành phố Huế thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy Huế; UBND thành phố ban hành Kế hoạch chuẩn hóa nghiệp vụ, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy Huế về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;
- Chương trình hành động số 286/CTr-UBND ngày 19/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy Huế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với nhiệm vụ được giao và được cập nhật hằng năm; 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số; hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026

Hoàn thành rà soát, lập danh sách cán bộ chuyên trách chuyển đổi số và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi.

Hoàn thành các lớp bồi dưỡng chuyên đề ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số và các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đã được bố trí trong năm 2026.

Đăng ký, cử nhân sự tham gia các khóa bồi dưỡng của Bộ Khoa học và Công nghệ theo số lượng, nhóm đối tượng và chương trình được phân bổ.

b) Năm 2027

100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số hoàn thành chương trình phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Xây dựng, đăng tải trên nền tảng “Bình dân học vụ số” chương trình, học liệu bồi dưỡng chuyên sâu phù hợp với nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách chuyển đổi số.

100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số hoàn thành ít nhất 01 chương trình bồi dưỡng phù hợp với nhiệm vụ được giao.

100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu, tập trung vào hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán số và nhận diện, phòng, chống lừa đảo trực tuyến.

c) Giai đoạn 2028 - 2030

100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng hằng năm.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã có cán bộ nòng cốt đủ khả năng hướng dẫn, tập huấn lại tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. NỘI DUNG CHUẨN HÓA

1. Kiến thức, kỹ năng số cơ bản

Thực hiện theo Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản ban hành tại Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số trên địa bàn thành phố Huế; việc đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện theo hướng dẫn kèm theo Quyết định và các quy định, hướng dẫn cập nhật của Trung ương.

2. Nội dung theo nhóm đối tượng

a) Cán bộ chuyên trách chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân các phường, xã: tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; khai thác các nền tảng số dùng chung; dữ liệu và phân tích dữ liệu; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu; hỗ trợ người sử dụng và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh.

b) Cán bộ chuyên trách chuyển đổi số tại Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc: bồi dưỡng chuyên sâu theo nhóm nhiệm vụ về tham mưu chính sách chuyển đổi số; quản trị, vận hành, bảo mật hạ tầng và nền tảng số; trí tuệ nhân tạo, dữ liệu và công nghệ mới; Internet vạn vật và phát triển đô thị thông

minh; ưu tiên tham gia các chương trình theo chuẩn quốc tế do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

c) Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng: kỹ năng sử dụng thiết bị, phần mềm và mạng; an toàn thông tin cơ bản; định danh điện tử; dịch vụ công trực tuyến; thanh toán số; sử dụng Hue-S; nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến; kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

3. Hình thức bồi dưỡng

Tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn do Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan Trung ương tổ chức.

Học tập, tập huấn, đánh giá trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng, học liệu do Trung ương, thành phố triển khai.

Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến theo kế hoạch.

Tổ chức tập huấn, chia sẻ trực tiếp hoặc trực tuyến tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí các khóa bồi dưỡng, tập huấn do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện theo cơ chế kinh phí của từng chương trình; chi phí đi lại, ăn, ở, công tác phí và các chi phí liên quan của học viên do cơ quan, đơn vị cử nhân sự bảo đảm theo quy định.

Kinh phí xây dựng chương trình, học liệu và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn của thành phố được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Việc lập, phân bổ và sử dụng kinh phí bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và không trùng lặp với các chương trình, nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai hằng năm; làm đầu mối tổng hợp nhu cầu, đăng ký và cử nhân sự tham gia các khóa bồi dưỡng của Bộ Khoa học và Công nghệ; quản lý, phối hợp vận hành không gian học tập của thành phố trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; xây dựng chương trình, học liệu; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch hằng năm; theo dõi, tổng hợp kết quả và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu tổng kết kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, xác định danh sách cán bộ chuyên trách chuyển đổi số; phối hợp tổng hợp, báo cáo kết quả bồi dưỡng, đánh giá kiến thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của Trung ương và quy định hiện hành.

3. Công an thành phố

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đăng ký, cấp và sử dụng tài khoản quản trị không gian học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn của Bộ Công an.

4. Sở Tài chính

Phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố

Rà soát, cử đúng thành phần tham gia bồi dưỡng; bảo đảm học viên tham gia đầy đủ; thông báo kịp thời khi có thay đổi nhân sự; tổ chức chia sẻ, tập huấn lại các nội dung phù hợp; phối hợp cung cấp kết quả thực hiện theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Ủy ban nhân dân các phường, xã

Rà soát, cử cán bộ chuyên trách chuyển đổi số và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia bồi dưỡng; ưu tiên người trực tiếp hỗ trợ người dân; kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng theo quy định; tổ chức hướng dẫn, chia sẻ lại tại địa phương và phối hợp cung cấp kết quả thực hiện.

7. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo kết quả theo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 588 /KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, sản phẩm	Căn cứ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Rà soát, lập danh sách cán bộ chuyên trách chuyển đổi số và thành viên Tổ CNSCĐ	Danh sách, dữ liệu nhân lực; cập nhật khi có thay đổi	Điểm b mục 4 phần II Chương trình hành động số 286/CTr-UBND; Công văn số 7224/BKHCN-CĐSQG	Sở KH&CN	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị; UBND phường, xã	Quý IV/2026; cập nhật hằng năm
2	Tổ chức học tập, đánh giá chương trình phổ cập kỹ năng số theo các chương trình của các Bộ ngành	Đối tượng tham gia hoàn thành chương trình; kết quả được theo dõi, tổng hợp	Chỉ thị số 14/CT-TTg; Công văn số 3647/BCA-C06; các văn bản triển khai của UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị; UBND phường, xã	Sở KH&CN	Năm 2026 và hằng năm
3	Đăng ký, cử nhân sự tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn của Bộ KH&CN, cơ quan Trung ương	Văn bản đăng ký; danh sách học viên; kết quả tham gia	Quyết định số 3040/QĐ-BKHCN; Công văn số 7224/BKHCN-CĐSQG	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hằng năm
4	Đăng ký tài khoản quản trị không gian học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”	Văn bản đăng ký nhu cầu; tài khoản được cấp theo hướng dẫn	Chỉ thị số 14/CT-TTg; Công văn số 3647/BCA-C06	Sở KH&CN	Công an thành phố	Hằng năm, theo yêu cầu của cơ quan quản lý nền tảng
5	Xây dựng, đăng tải và cập nhật chương trình, học liệu bồi dưỡng	Chương trình, học liệu phù hợp từng nhóm đối tượng; cập nhật hằng năm	Chỉ thị số 14/CT-TTg; Chương trình hành động số 286/CTr-UBND	Sở KH&CN	Các cơ quan liên quan	Từ năm 2027; cập nhật hằng năm
6	Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn hằng năm	Các lớp trực tiếp/trực tuyến; nội dung gắn với nhiệm vụ thực tế	Chương trình hành động số 286/CTr-UBND; Quyết định số 2395/QĐ-UBND	Sở KH&CN (Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh)	UBND phường, xã; các cơ quan liên quan	2026 - 2030

7	Tổ chức chia sẻ, tập huấn lại tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Các buổi chia sẻ/tập huấn lại đối với nội dung phù hợp	Chương trình hành động số 286/CTr-UBND	Các cơ quan, đơn vị; UBND phường, xã	Sở KH&CN	2027 - 2030
8	Kiến toàn Tổ công nghệ số cộng đồng	Rà soát, kiện toàn thành viên theo quy định của UBND thành phố	Chương trình hành động số 286/CTr-UBND	UBND phường, xã	Sở KH&CN	Hàng năm
9	Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả bồi dưỡng	Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm; dữ liệu theo dõi kết quả	Chỉ thị số 14/CT-TTg và văn bản hướng dẫn có liên quan	Sở KH&CN	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Định kỳ 6 tháng, năm
10	Tuyên truyền, nhân rộng mô hình hiệu quả	Hoạt động tuyên truyền; giới thiệu mô hình, cách làm hiệu quả	Chương trình hành động số 286/CTr-UBND	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị; UBND phường, xã	2026 - 2030